

Bản án số: 475/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hương Dương.

Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Kim L, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã N, huyện A, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Lê Hoàng C, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 17, cụm 2, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn C, xã D, huyện A, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị L.

Vắng mặt: Anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 21/02/2020 và các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với Anh Lê Hoàng C ngày 04/12/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống cùng bố mẹ Anh C tại thôn C, xã D, huyện A, Hà Nội. Quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Chị và Anh C đã ly thân nhau từ ngày 11/3/2019 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh C.

- Về con chung: Chị và Anh C không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Đối với bị đơn, Anh Lê Hoàng C***: Tòa án đã tiến hành các biện pháp tố tụng nhưng không lấy được lời khai của Anh C.

Tại phiên toà, Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện A, Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L về việc xin ly hôn Anh C. Chị L được ly hôn Anh C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án thuộc trường hợp án phí không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thẩm quyền*: Bị đơn là Anh Lê Hoàng C có hộ khẩu thường trú tại Tổ 17, cụm 2, phường T, quận T, Hà Nội, nhưng thực tế từ nhiều năm nay Anh C và gia đình cư trú ổn định tại thôn C, xã D, huyện A, Hà Nội. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội.

{2} *Về thủ tục tố tụng*: Anh Lê Hoàng C vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng của Tòa án nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Anh C theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự và dành quyền kháng cáo cho Anh C là phù hợp pháp luật.

{3} *Về nội dung*:

{3.1} *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị Kim L kết hôn với Anh Lê Hoàng C ngày 04/12/2017 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống cùng bố mẹ Anh C tại thôn C, xã D, huyện A, Hà Nội. Quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Chị L và Anh C đã ly thân nhau từ ngày 11/3/2019 đến nay. Từ đó đến nay hai bên không có trách nhiệm gì với nhau. Như vậy, hôn nhân của hai anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị L xin ly hôn là có căn cứ nên được Tòa án chấp nhận.

{3.2} *Về con chung*: Chị L và Anh C không có con chung.

{3.3} *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, Anh C không có quan điểm gì, nên dành bằng vụ kiện chia tài sản chung sau ly hôn khi các bên có yêu cầu.

{4} *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28; các Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Chị Phan Thị Kim L về việc xin ly hôn Anh Lê Hoàng C.

Chị Phan Thị Kim L được ly hôn Anh Lê Hoàng C.

2. Về con chung: Chị Phan Thị Kim L và Anh Lê Hoàng C không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Dành bằng vụ kiện chia tài sản chung sau ly hôn khi các bên có yêu cầu.

4. Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Chị Phan Thị Kim L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2018/0016066 ngày 29/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn.

5. Án xử công khai sơ thẩm, Chị Phan Thị Kim L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Hoàng C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện A.
- TAND T.P Hà Nội.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND phường Nhật Tân
(GCNKH số 60/2017, ngày 04/12/2017).
- Chi cục THADS huyện A.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân

